

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2101 /TCT- CS
V/v chính sách thuế đối
với hoạt động chuyển
nhượng vốn

Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 2009

Kính gửi: Cục thuế thành phố Hà Nội.

Trả lời công văn số 4008/CT-TTr04 ngày 18/3/2009 của Cục thuế thành phố Hà Nội về việc chính sách thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng vốn từ Công ty CPHH Phát triển Hà Nội – Đài Tư cho Công ty TNHH đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Đức và Công ty TNHH Nam Hoà, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Việc xác định vốn pháp định:

Theo báo cáo của Cục thuế TP Hà Nội tại công văn số 4008/CT-TTr04 nêu trên thì:

- Công ty xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Hà Nội – Đài Tư (sau đây gọi tắt là Công ty Việt Nam) là Công ty 100% vốn nước ngoài do Công ty cổ phần hữu hạn phát triển Hà Nội – Đài Tư (Đài Loan) (sau đây gọi tắt là Công ty Đài Loan) thành lập và hoạt động theo Giấy phép đầu tư số 1358/GP ngày 23/8/1995 do Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp. Vốn pháp định theo quy định tại GPĐT số 1358/GP và số 1358/GPĐC1 là 3.600.000 USD.

- Ngày 20/6/2005, Công ty Đài Loan ký Hợp đồng chuyển nhượng 35% vốn pháp định của Công ty Việt Nam cho Công ty Nam Đức và cũng ký Hợp đồng chuyển nhượng 35% vốn pháp định của Công ty Việt Nam cho Công ty Nam Hoà (02 Hợp đồng này có nội dung tương tự nhau).

Tại hai Hợp đồng (trang 2) đều ghi: cho đến thời điểm hiện nay, Công ty Đài Loan đã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp phần vốn pháp định của mình là 7.150.000 USD; giá chuyển nhượng 35% vốn pháp định trong Công ty Việt Nam là 3.000.000 USD.

- Đến ngày 05/10/2005, Bộ KH & ĐT cấp Giấy phép điều chỉnh số 1358/GPĐC2 chuẩn y việc tăng vốn pháp định và chuẩn y việc chuyển nhượng một phần vốn pháp định theo các hợp đồng nêu trên, cụ thể:

- Vốn pháp định của Công ty Việt Nam là 7.150.000 USD, trong đó:
- + Công ty Đài Loan góp 2.145.000 USD, chiếm 30% vốn pháp định.
 - + Công ty Nam Đức góp 2.502.500 USD, chiếm 35% vốn pháp định.
 - + Công ty Nam Hoà góp 2.502.500 USD, chiếm 35% vốn pháp định.

Như vậy, theo quy định tại GPĐT 1358/GP thì vốn pháp định của Công ty Việt Nam là 3.600.000 USD (100% của nhà đầu tư nước ngoài). Tuy nhiên, tại thời điểm ký kết hợp đồng thì vốn pháp định mà nhà đầu tư nước ngoài thực góp đã lên tới 7.150.000 USD (theo ghi nhận tại Hợp đồng chuyển nhượng vốn như đã nêu trên). Vì vậy, chưa có cơ sở để xác định việc:

- Việc tăng vốn pháp định của Công ty Việt Nam (từ 3.600.000 USD lên 7.150.000 USD) đã được phép của Bộ KH & ĐT chưa;

- 35% vốn pháp định chuyển nhượng cho các Công ty Nam Đức và Nam Hoà (tổng cộng là 70%) được xác định trên vốn pháp định nào.

Như vậy, nếu căn cứ vào các hồ sơ kèm theo thì chưa thể xác định giá vốn ban đầu của hợp đồng chuyển nhượng trong trường hợp này được căn cứ vào vốn pháp định nào.

Vì vậy đề nghị Cục thuế Hà Nội yêu cầu các bên trong Công ty Việt Nam giải trình cụ thể và cung cấp các hồ sơ có liên quan trong quá trình xin điều chỉnh Giấy phép đầu tư để có thể xác định số vốn pháp định chuyển nhượng.

2. Về việc giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho phần thu nhập từ chuyển nhượng vốn của nhà ĐTNN cho các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam:

Điều 44 Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định: "Giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho phần thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng phần vốn góp của nhà ĐTNN cho các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam".

Điểm 7.2 Mục III Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính quy định: "Giảm 50% số thuế TNDN phải nộp cho phần thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng phần vốn góp của nhà ĐTNN cho các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam".

Điểm 1.1 Mục IV Phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên quy định: "Các ưu đãi về thuế TNDN nêu tại Mục II, Mục III, Phần này chỉ áp dụng đối với cơ sở kinh doanh có đủ điều kiện được ưu đãi thuế; thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ; đã đăng ký thuế và nộp thuế theo kê khai".

Căn cứ theo các quy định trên, trường hợp nhà ĐTNN chuyển nhượng vốn cho các doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam thì thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn này được giảm 50% theo các quy định tại Nghị định số 164/2003/NĐ-CP và Thông tư số 128/2003/TT-BTC nêu trên.

Trường hợp sau khi cơ quan thuế kiểm tra phát hiện đơn vị mới thực hiện kê khai nộp thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn thì số thuế TNDN phát hiện tăng thêm không được hưởng ưu đãi giảm thuế;

đồng thời doanh nghiệp sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định.

3. Về việc xác định giá trị chuyển nhượng để tính thuế :

Điều 3 Hợp đồng chuyển nhượng vốn quy định: Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng thống nhất giá chuyển nhượng 35% vốn pháp định của Bên chuyển nhượng trong Công ty là 3.000.000 USD.

Điểm 6.2.c Điều 6 Hợp đồng chuyển nhượng vốn quy định: Bên nhận chuyển nhượng thanh toán tiền thuế chuyển nhượng vốn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

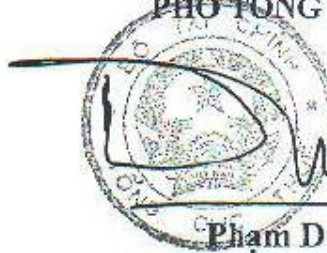
Như vậy, các quy định trên đều chưa rõ ràng về việc giá chuyển nhượng đã bao gồm thuế TNDN hay chưa. Vì vậy đề nghị Cục thuế Hà Nội yêu cầu các bên Việt Nam liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng vốn giải trình cụ thể để có thể xác định vấn đề này.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục thuế thành phố Hà Nội được biết. Trong quá trình giải quyết cụ thể từ thực tế nếu có vướng mắc, đề nghị Cục thuế đề xuất cụ thể và báo cáo để được hướng dẫn tiếp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC, CST;
- Ban PC, TTr;
- Lưu: VT, CS(3b),

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương

